

Chất lượng quản trị công ty theo bộ tiêu chuẩn Gov-Score: Nghiên cứu điển hình các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

PGS.TS. Hoàng Văn Hải^{*,1}, ThS. Trần Thị Hồng Liên²

¹*Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

²*Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 9 tháng 02 năm 2012

Tóm tắt. Đánh giá chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp luôn là một mong muốn của các thành viên hội đồng quản trị và các đối tượng hữu quan khác, bởi đó là cơ sở tin cậy cho những phương án cải tiến chất lượng tiếp theo. Đáp ứng mong muốn đó, bài viết này giới thiệu kết quả đánh giá mới nhất về chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo bộ tiêu chuẩn Gov-Score. Kết quả đánh giá được đưa ra sau một khảo sát cho thấy chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp này đang ở mức trung bình, đáp ứng ở mức tối thiểu yêu cầu của các quy định quản trị công ty hiện hành, tuy nhiên đã xuất hiện một số sự thực thi tiến bộ nhỏ ở vài doanh nghiệp. Để nâng cao chất lượng quản trị công ty, chúng tôi đề xuất hai nhóm giải pháp cơ bản, gồm: thứ nhất, lấy cải cách khung khổ làm đòn bẩy nâng cao chất lượng quản trị công ty và thứ hai, tăng cường bồi dưỡng kiến thức về quản trị công ty cho tất cả các nhóm liên quan.

Từ khóa: Quản trị công ty, chất lượng quản trị công ty, Gov-Score, công ty niêm yết, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Giới thiệu hệ thống Gov-Score

Chỉ số Gov-Score do Lawrence D. Brown và Marcus L. Caylor phát triển và công bố năm 2005. Đây là chỉ số tổng hợp của 51 nhân tố thuộc 8 nhóm nhân tố theo cơ sở dữ liệu của ISS (Institutional Shareholder Services). Các tiêu chuẩn này được quy định trong tài liệu “Quản trị công ty - Thuật ngữ hướng dẫn sử dụng các biện pháp thực thi tốt nhất năm 2003” (ISS, 2003). Các nhóm nhân tố chủ yếu bao gồm: Kiểm toán, hội đồng quản trị (HĐQT),

điều lệ, trình độ của thành viên HĐQT, thù lao điều hành và thù lao cho thành viên HĐQT, sở hữu, những sự thực thi tiến bộ và tình trạng sáp nhập (JCGR, 2003). Brown và Caylor (2005) đã mã hóa 51 nhân tố quản trị công ty với giá trị 1 hoặc 0 tùy theo việc các tiêu chuẩn quản trị công ty của doanh nghiệp có đáp ứng mức tối thiểu được chấp nhận hay không. Tổng cộng điểm nhị phân của 51 tiêu chuẩn sẽ là giá trị của Gov-Score. Điểm quản trị cao có nghĩa là chất lượng quản trị cao. Về lý thuyết, giá trị của Gov-Score sẽ từ 0 tới 51. Tuy nhiên, trong nhiều mẫu, mức điểm này là từ 13 tới 37. Brown và Caylor cho thấy Gov-Score là một đại diện tốt cho chất lượng quản trị công ty, vì

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-983288119
E-mail: haihv@vnu.edu.vn

thống nhất với các dự đoán của lý thuyết đại diện, các công ty có điểm quản trị công ty cao hơn cho thấy kết quả hoạt động và giá trị công ty cao hơn. Kết quả hồi quy Gov-Score theo các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh cho thấy công ty được quản trị tốt hơn sẽ làm ra nhiều lợi nhuận hơn, có giá trị cao hơn và trả nhiều tiền hơn cho cổ đông. Gov-Score tiếp tục được nhiều nhà nghiên cứu khác sử dụng và các nghiên cứu đi đến kết luận tương tự về quan hệ giữa quản trị công ty và hiệu quả kinh doanh.

Hệ thống đánh giá Gov-Score với các tiêu chuẩn đánh giá theo thông lệ và luật pháp Hoa Kỳ được giới thiệu và giảng dạy trong rất nhiều chương trình về quản trị công ty - kế toán - tài chính tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác.

Trong các chương trình này, Gov-Score được giới thiệu như là một phương pháp với các tiêu chuẩn có nhiều ưu điểm trong đánh giá chất lượng quản trị công ty như: bộ tiêu chuẩn thu gọn về số lượng nhưng lại mở rộng về phạm vi đánh giá so với bộ tiêu chí của ISS (Institutional Shareholders Services) hay IRRC (Investor Responsibility Research Center).

2. Chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Cuộc khảo sát được tiến hành đối với toàn bộ các doanh nghiệp niêm yết trên HNX (396 doanh nghiệp, 3 doanh nghiệp đã hủy niêm yết trong năm 2010 bao gồm các mã chứng khoán GHA, VTA và YSC) với mong muốn đưa ra được cái nhìn toàn cảnh nhất về hoạt động quản trị công ty của tất cả các doanh nghiệp này. Kết

quả khảo sát được dùng để kiểm định các giả thuyết sau:

Giả thuyết 1: Trình độ quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX ở mức trung bình trên thang điểm Gov-Score.

Giả thuyết 2: Sự thực thi một số tiêu chuẩn trong bộ Gov-Score của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX đạt được sự tương đồng rất cao.

Giả thuyết 3: Các doanh nghiệp niêm yết trên HNX chưa thực hiện nhiều sự thực thi tiến bộ vượt quá các quy định hiện hành trong Điều lệ mẫu dành cho các công ty niêm yết.

Và sau đây là kết quả kiểm định các giả thuyết.

Kiểm định giả thuyết 1: Trình độ quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX ở mức trung bình trên thang điểm Gov-Score.

Giả thuyết này đã được chứng minh là chính xác nhờ vào kết quả khảo sát thực tế.

Thống kê trong Bảng 1 cho thấy có 34 doanh nghiệp không xây dựng website. Trong số 362 doanh nghiệp có sử dụng website còn lại thì có tới 54 doanh nghiệp không công bố các thông tin quản trị công ty trên website. Một điểm đáng lưu ý nữa là có tới hơn một phần tư (tương ứng với 107 doanh nghiệp) có thông tin về website chính thức của doanh nghiệp không chính xác trên website của HNX. Đây là một trở ngại với những cổ đông hay nhà đầu tư tiềm năng đang muốn tìm hiểu về doanh nghiệp nhưng lại không thông thạo kỹ năng tin học cơ bản. Những người này không sẵn sàng và có thể không biết cách tìm kiếm trang mạng chính thức của công ty bằng các công cụ tìm kiếm.

Bảng 1. Tình hình sử dụng website trong công bố thông tin của các doanh nghiệp trên HNX

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số lượng doanh nghiệp HNX</i>
1	Không có website	34
2	Có website	362
3	Có website nhưng không có thông tin quản trị công ty	54
4	Tên website không chính xác trong công bố của HNX	107

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Với các doanh nghiệp có website riêng và có công bố thông tin quản trị công ty thì việc tìm kiếm các thông tin đó trên website cũng không phải là một việc làm dễ dàng do thông tin không được sắp xếp thuận tiện cho người sử dụng. Thông thường, các doanh nghiệp tổ chức một mục “Thông tin cổ đông” trên website của mình, tiếp đó mục này lại được chia thành các mục con như “Điều lệ”, “Báo cáo tài chính”, “Báo cáo thường niên”, “Nghị quyết đại hội đồng cổ đông”, “Nghị quyết hội đồng quản trị”, “Báo cáo quản trị công ty”, “Thông tin giao dịch”... Tất cả các doanh nghiệp HNX được tư vấn xây dựng mục “Thông tin cổ đông” bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đều có phần công bố thông tin rất đầy đủ, được thiết kế thân thiện với người dùng, do đó rất thuận tiện và dễ khai thác. Tuy nhiên số lượng này không nhiều. Trong khi đó, rất nhiều công ty công bố thông tin nằm rải rác trong các mục khác

nhau của website (như mục “Tin tức”, “Tin hoạt động”...), gây khó khăn cho việc tìm kiếm. Nhiều doanh nghiệp liệt kê đủ tiêu đề các báo cáo trên website, nhưng khi nhấp vào liên kết thì tài liệu không còn nữa. Một số doanh nghiệp sử dụng các trang truyền tải thông tin miễn phí như www.mediafire.com, điều này dẫn tới việc các tài liệu bị xóa khỏi mạng sau một thời gian lưu trữ nhất định. Thông qua khảo sát thực tế, nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy việc công bố thông tin trên website mới chỉ được một vài công ty coi là quy định bắt buộc trong điều lệ. Như vậy, nếu xét về khía cạnh công bố thông tin trên website chính thức của công ty thì chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp HNX ở mức trung bình, thể hiện ở việc đại đa số doanh nghiệp chưa quy định website công ty là kênh thông tin chính thức và thực tế công bố thông tin rất phân tán.

Bảng 2. Thống kê số lượng doanh nghiệp theo số lượng báo cáo quản trị năm 2010 được công bố trên website công ty

Số lượng báo cáo được công bố	0	1	2	3
Số doanh nghiệp HNX	171	101	75	49

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Đi sâu hơn vào các thông tin cụ thể mà doanh nghiệp công bố sẽ càng làm sáng tỏ hơn kết luận trên. Bảng 2 cho thấy có tới gần một nửa (171/396) doanh nghiệp không có báo cáo nào trong số ba báo cáo thuộc diện khảo sát được công bố; các doanh nghiệp trong số này thuộc ba trường hợp (không có website; có website nhưng không có thông tin; có website, có một số thông tin quản trị công ty nhưng không có báo cáo thuộc diện khảo sát). Chỉ có 49 (trong tổng số 396, tương ứng 12,37%) doanh nghiệp có công bố đầy đủ cả ba loại báo cáo. Rõ ràng khả năng tiếp cận thông tin quản trị công ty của các doanh nghiệp HNX là rất hạn chế.

Kết quả khảo sát cho thấy một sự tập trung cao độ các doanh nghiệp tại các trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước: Hà Nội (158), Thành phố Hồ Chí Minh (59), Đà Nẵng (18), Hải Phòng (18), Quảng Ninh (15), Đồng Nai (11) và Nghệ An (11). Số lượng doanh nghiệp HNX tại các tỉnh còn lại chỉ từ 1 tới 8 doanh nghiệp.

Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa rằng các doanh nghiệp ở thành phố lớn có quản trị công ty tốt hơn hẳn doanh nghiệp ở các địa phương khác. Bảng chứng là trong số 49 doanh nghiệp đã công bố đầy đủ cả ba tài liệu quản trị công ty năm 2010 thuộc diện khảo sát chi tiết thì có sự phân phối rộng rãi cho các tỉnh thành khác nhau (mặc dù số lượng doanh nghiệp ở các thành phố lớn vẫn cao hơn các địa phương khác), tương đương với phân bố tổng số doanh nghiệp (xem Bảng 3).

Như vậy, có thể đưa ra khẳng định ban đầu rằng chất lượng quản trị công ty là đồng đều giữa các doanh nghiệp, không phân biệt khu vực địa lý hay trình độ phát triển kinh tế của địa phương.

Các kết quả tính toán điểm Gov-Score sẽ làm sáng tỏ hơn trình độ đồng đều ở mức trung bình trong quản trị công ty của các doanh nghiệp này.

Bảng 3. Điểm Gov-Score của các doanh nghiệp niêm yết HNX

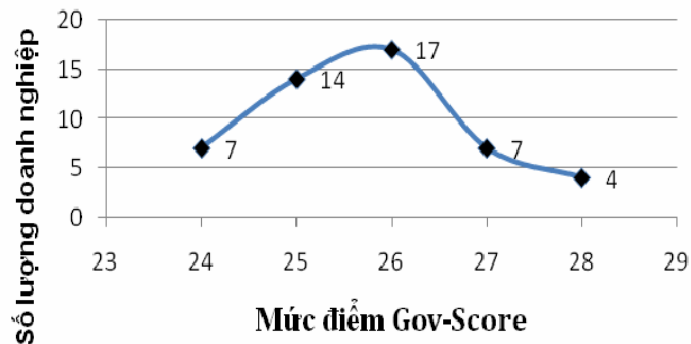
Chỉ tiêu	Điểm
Điểm Gov-Score trung bình	25,73
Điểm Gov-Score cao nhất	28,00
Điểm Gov-Score thấp nhất	24,00

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Về lý thuyết, khi tính bằng bộ tiêu chuẩn Gov-Score, các doanh nghiệp có thể đạt được mức điểm từ 0 tới tối đa 51 điểm. Kết quả phân tích dữ liệu của 49 công ty cho mức điểm quản trị công ty thấp nhất là 24, cao nhất là 28 và trung bình chung là 25,73.

Các con số cho thấy các mức điểm quản trị công ty của các doanh nghiệp thể hiện sự khác biệt không lớn. Khoảng cách giữa mức điểm cao nhất và thấp nhất rất nhỏ, chỉ là 4 điểm (24 so với 28) và có tới 31/49 doanh nghiệp đạt mức điểm 25 và 26, chiếm 63,27%.

Điểm Gov-Score	Tỷ lệ %
24	14,29
25	28,57
26	34,69
27	14,29
28	8,16



Biểu đồ 1. Phân phối điểm quản trị công ty của doanh nghiệp HNX.

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Biểu đồ 1 cho thấy phân phối gần chuẩn của các mức điểm này.

Mức điểm quản trị công ty của các doanh nghiệp khá gần nhau, vậy điều gì làm nên sự khác biệt trong chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp? Những con số thống kê trong Bảng 1 sẽ lý giải điều đó.

Mười một tiêu chuẩn được kiểm chứng đã giải thích cho sự khác biệt trong điểm số quản trị công ty của các doanh nghiệp được khảo sát. Những nội dung quản trị công ty có đóng góp quan trọng vào việc tạo nên sự khác biệt bao gồm:

- Thời điểm lựa chọn kiểm toán viên và người phê chuẩn thực tế
- Tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của các thành viên

- Sự tham gia của cựu giám đốc điều hành (CEO) vào HĐQT

- Tỷ lệ thành viên độc lập bên ngoài trong HĐQT

- Sự tách biệt chức danh chủ tịch HĐQT và tổng giám đốc/giám đốc điều hành

- Quyền bỏ dòn phiếu của cổ đông khi bầu chọn thành viên HĐQT và ban kiểm soát

Các công ty niêm yết HNX có hai phương thức lựa chọn công ty kiểm toán: Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngay trong đại hội thường niên vào đầu năm tài chính hoặc đồng ý ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sau đại hội. Có 71,4% công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán. Điều này phản ánh việc cổ đông không được trực tiếp lựa chọn - không

được sử dụng quyền đầy đủ của mình, và do đó đây là một biểu hiện về chất lượng quản trị công ty chưa tốt.

Bất kỳ ai chấp nhận việc đề cử trở thành thành viên HĐQT nên được chuẩn bị để tham dự các cuộc họp đã được lên lịch với mức ưu tiên cao nhất. Thông tin tham dự được tổng hợp trong mỗi bản công bố thông tin trong đó các thành viên tham dự ít nhất 75% số cuộc họp HĐQT và các tiểu ban. Các thành viên nên tham dự ít nhất 75% số cuộc họp để thực hiện có hiệu quả các nghĩa vụ được ủy thác. Những người không tham dự đủ tỷ lệ đó sẽ không thể đại diện đầy đủ cho lợi ích của cổ đông (ISS, 2003). Theo kết quả khảo sát, 30,61% số công ty có thành viên HĐQT không tham dự từ 75% số cuộc họp HĐQT trở lên. Do đó, khó có thể nói họ đã đại diện tốt nhất cho lợi ích của cổ đông trong năm 2010.

38,78% số công ty có cựu tổng giám đốc/giám đốc điều hành là thành viên HĐQT. Các cựu CEO có hiểu biết về công ty, nhân sự và ngành kinh doanh mà những người khác rất khó có được. Cựu CEO có thể chiếm ưu thế trong các lịch làm việc và các cuộc thảo luận của HĐQT. Điều này có liên quan tới một thực tế là nhiều, nếu không muốn nói là tất cả, các

thành viên điều hành có thể mang ơn cựu CEO vì người đó đã mang lại công việc cho họ, và sẽ lưỡng lự trong việc đi ngược lại ý kiến của cựu CEO đó do không muốn bị đánh giá là thiếu lòng trung thành. Điều tương tự xảy ra với các thành viên không điều hành, những người đã được cựu CEO mời vào HĐQT. Việc gần 40% doanh nghiệp có CEO trong HĐQT cho thấy khả năng bị hạn chế hiệu quả hoạt động của HĐQT và chất lượng quản trị công ty nói chung. Hiện tượng này đặc biệt phổ biến trong các doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi - nơi mà các thành viên HĐQT đại diện cho phần vốn của nhà nước, và do đó họ thay nhau đảm nhận các vị trí CEO và chủ tịch HĐQT theo sự chỉ đạo của cổ đông pháp nhân mà họ làm đại diện.

75,51% doanh nghiệp niêm yết HNX không có trên 50% thành viên HĐQT là thành viên độc lập bên ngoài. Theo các quy định đối với doanh nghiệp niêm yết, HĐQT phải có ít nhất một phần ba số thành viên là thành viên độc lập bên ngoài. Theo các quy định gốc được thiết kế trong bộ tiêu chuẩn Gov-Score, các thành viên HĐQT được chia thành ba nhóm: thành viên điều hành/nội bộ, thành viên có lợi ích liên quan, thành viên độc lập.

Hộp 1. Ba nhóm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT điều hành/nội bộ bao gồm:

- * Người lao động của công ty.
- * Quản trị viên của công ty nếu người đó nằm trong số năm người được trả lương cao nhất.
- * Người sở hữu hơn 50% quyền bỏ phiếu (đó có thể là quyền bỏ phiếu cộng dồn nếu được phân chia giữa hơn một thành viên của một nhóm được xác định, ví dụ như thành viên của một gia đình sở hữu hơn 50% mỗi người, nhưng tổng cộng sở hữu 50%).

Thành viên có lợi ích liên quan bao gồm:

- * Nhân viên cũ của công ty hoặc những người có liên quan.
- * Họ hàng của nhân viên hiện tại và những người có liên quan.
- * Những người cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp cho công ty hoặc những người có liên quan hoặc các cán bộ quản lý của công ty.
- * Những người có bất kỳ quan hệ giao dịch nào với công ty và những người có liên quan.
- * Các mối quan hệ đan cài liên quan tới các thành viên của HĐQT hoặc các tiểu ban thù lao và quyền chọn cổ phiếu của nó.

* Người sáng lập công ty nhưng không phải là nhân viên hiện tại.

Những người làm công cho khách hàng hoặc nhà cung cấp quan trọng.

Người làm công cho một quỹ hay một trường đại học nhận tài trợ hoặc tiền quyên góp từ công ty hay những người có liên quan.

Thành viên độc lập là những người không thuộc hai nhóm kể trên.

Nguồn: ISS, 2003.

Như vậy, các tiêu chuẩn của thành viên HĐQT độc lập được giới thiệu trong Hộp 1 là rất cao so với các tiêu chuẩn về thành viên độc lập của Việt Nam hiện nay. Theo khuyến cáo của Quy chế quản trị công ty mẫu dành cho các doanh nghiệp niêm yết, thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của tổng công ty.

Các tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập theo Quy chế quản trị công ty do Bộ Tài chính hướng dẫn đã được sử dụng để kiểm chứng và kết quả cho thấy:

Phần lớn doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn một phần ba số thành viên HĐQT độc lập không điều hành. Thông thường với HĐQT gồm 5 thành viên thì có 3 thành viên điều hành và 2 thành viên không điều hành. Nhưng hơn ba phần tư doanh nghiệp không thể đáp ứng yêu cầu trên 50% thành viên độc lập không điều hành. Thành viên HĐQT có mối quan hệ với ban giám đốc có thể không sẵn sàng và không thể đánh giá một cách hiệu quả cũng như giám sát chiến lược và kết quả của doanh nghiệp. Hơn nữa, các HĐQT không có đủ sự độc lập đối với ban giám đốc để có thể đối mặt với sự xung đột lợi ích. Các doanh nghiệp HNX trong khảo sát đã đáp ứng quy định về số lượng thành viên độc lập bằng các “tiểu xảo” như thành viên là trưởng một phòng/bộ phận không cần sự phê chuẩn của HĐQT, giám đốc một công ty con trong hệ thống... Như vậy, về bản chất những thành viên này hoàn toàn không có “độc lập” trong các quyết định của mình. Có thể khẳng định tiêu chuẩn về thành viên HĐQT độc lập

hầu như không được đáp ứng tại các doanh nghiệp khảo sát.

Tỷ lệ doanh nghiệp có chức danh CEO và chủ tịch HĐQT tách biệt (53,06%) gần bằng doanh nghiệp có hai vị trí do một người đảm nhiệm (46,94%). Các vị trí chủ tịch và CEO là hai vị trí riêng biệt với những trách nhiệm khác nhau. Chủ tịch và người lãnh đạo HĐQT, chịu trách nhiệm lựa chọn và thay thế CEO, xác lập mức thù lao, đưa ra lời khuyên và tư vấn cho ban giám đốc, giám sát đánh giá kết quả hoạt động của công ty và ban giám đốc, đại diện cho lợi ích của cổ đông. Ngược lại, CEO chịu trách nhiệm quản lý hoạt động hàng ngày của công ty, có tư cách người phát ngôn của công ty, và hình thành chiến lược cho công ty để HĐQT thông qua. Một số người tin rằng, việc một người nắm cả hai vị trí trên làm nảy sinh câu hỏi liệu HĐQT có thể giám sát và đánh giá đầy đủ về kết quả của các quản trị viên cấp cao (bao gồm CEO) và công ty hay không. Trong khi chưa có kết luận rõ ràng thì việc tách biệt được cho là an toàn hơn. Trường hợp HNX, một nửa doanh nghiệp ghép hai vị trí quan trọng vào một người khiến cho quyền lực của họ rất lớn và tiếng nói của những cổ đông khác ít có cơ hội được lắng nghe hơn hay chất lượng quản trị công ty chưa đáp ứng yêu cầu.

Bỏ dồn phiếu cho phép một cổ đông cộng dồn tất cả lá phiếu của người đó cho các thành viên HĐQT và chia những lá phiếu đó cho một, một số hoặc tất cả thành viên HĐQT trong một cuộc bỏ phiếu có nhiều ứng cử viên. Điều khoản này tạo điều kiện thuận lợi đối với việc bầu các đại diện thiểu số vào HĐQT, do đó bỏ dồn phiếu là một công cụ quản trị công ty mà các cổ đông có thể sử dụng để bảo vệ lợi ích

của mình. Đó là một công cụ mang tới cho cổ đông sự tiếp cận và ảnh hưởng tới việc bầu thành viên HĐQT. Có tới 77,55% công ty được khảo sát không quy định quyền bỏ phiếu trong điều lệ. Như vậy, quyền của các cổ đông đang bị hạn chế trong rất nhiều công ty.

Một điều đặc biệt nổi bật trong kết quả khảo sát là có tới 89,8% doanh nghiệp không có thành viên HĐQT đã từng tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty (do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức). Chỉ có 5/49 công ty báo cáo trong báo cáo quản trị công ty năm 2010 và báo cáo thường niên năm 2010 rằng họ có từ 1-3 thành viên tham dự khóa học đó. Với tình trạng thiếu hụt kiến thức về một lĩnh vực còn khá mới mẻ này, các cổ đông chưa thể hy vọng vào khả năng đại diện hoàn hảo và quản trị công ty hoàn hảo của các thành viên HĐQT.

Tất cả những phân tích trên đều đưa đến cùng một kết luận: chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX đang ở mức trung bình trên thang điểm Gov-Score.

Kiểm định giả thuyết 2: Sự thực thi một số tiêu chuẩn trong bộ Gov-Score của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX đạt được sự tương đồng rất cao.

100% doanh nghiệp HNX được khảo sát không có chính sách luân phiên trong việc lựa chọn công ty kiểm toán hàng năm.

100% doanh nghiệp yêu cầu phải có sự thông qua của đại hội đồng cổ đông đối với việc bổ sung thành viên HĐQT mới, mặc dù các thành viên còn lại có thể tạm thời bổ sung các vị trống trước đó.

100% doanh nghiệp quy định tỷ lệ bỏ phiếu đa số tuyệt đối để thông qua việc thay đổi điều lệ hoặc một vụ mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

100% doanh nghiệp không quy định về các biện pháp chống thôn tính trong điều lệ.

100% doanh nghiệp quy định nhiệm kỳ của HĐQT và ban kiểm soát là năm năm; các thành viên HĐQT và ban kiểm soát đều nhận thù lao bằng tiền hoặc không nhận thù lao (ba doanh nghiệp không trả thù lao cho thành viên HĐQT

do kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm 2010 hoặc công ty không có chính sách thù lao cho thành viên HĐQT).

Mặc dù hàng quý HĐQT phải hoàn tất báo cáo tình hình quản trị công ty trong quý và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng với báo cáo tài chính quý, nhưng 100% doanh nghiệp không có một quy chế hay quy định riêng nào về đánh giá kết quả làm việc của thành viên HĐQT. Trong Quy chế quản trị công ty, có một điều khoản quy định:

“Công ty quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, thành viên ban giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá;
- Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật;
- Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật;
- Tổ chức thực hiện.” (Bộ Tài chính, 2007).

Tuy nhiên, kết quả khảo sát chưa ghi nhận được bất kỳ doanh nghiệp nào có ban hành quy chế này. Do đó, có thể khẳng định rằng chưa tồn tại một thông lệ nào về đánh giá kết quả làm việc của thành viên HĐQT.

100% doanh nghiệp không quy định độ tuổi nghỉ hưu bắt buộc của thành viên HĐQT. Các thành viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, trong trường hợp thành viên đó là đại diện cho một cổ đông pháp nhân thì người đó sẽ tự động nghỉ hưu khi đến độ tuổi quy định của pháp luật về lao động.

Khảo sát cũng không ghi nhận trường hợp nào có các cuộc họp của các thành viên HĐQT độc lập bên ngoài.

Các nội dung đánh giá khác như lựa chọn tài định giá, việc trả thù lao thành viên HĐQT bằng cổ phiếu, việc cung cấp các khoản vay cho thành viên HĐQT hay ban giám đốc... cũng đạt được kết quả thống nhất tuyệt đối.

Tại sao các doanh nghiệp HNX lại có kết quả thống nhất tuyệt đối về 28 tiêu chí đánh giá?

Nguyên nhân đầu tiên và quan trọng nhất là do có sự tồn tại của bộ Điều lệ mẫu dành cho các công ty niêm yết và các doanh nghiệp đã sử dụng hầu như tất cả các khuyến cáo được đưa ra trong tài liệu đó. Cách làm này sẽ giúp doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ nhất và nhanh nhất các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và sở giao dịch chứng khoán.

Điều lệ mẫu lại được Bộ Tài chính xây dựng trên cơ sở tham khảo các thông lệ quốc tế tốt nhất trong quản trị công ty, do đó, bằng việc sao chép Điều lệ mẫu, các doanh nghiệp đương nhiên được thừa hưởng nhiều quy định tiên bộ trong quản trị công ty và thừa hưởng ở mức độ giống nhau tuyệt đối. Những sự thực thi nào được viết trong Điều lệ mẫu thì tất cả các doanh nghiệp trong khảo sát đều ghi điểm; những sự thực thi nào chưa ghi trong Điều lệ mẫu thì hầu hết các doanh nghiệp cũng không phát triển trong điều lệ riêng của mình, do đó không ghi được điểm.

Nguyên nhân thứ hai là sự ra đời của quản trị công ty niêm yết tại Việt Nam chưa lâu, chỉ tính từ vài năm trở lại đây, do đó, quản trị công ty vẫn ở trong giai đoạn trưởng thành. Bản thân doanh nghiệp chưa phải trải qua những khủng hoảng và tổn thất nặng nề do các vấn đề quản trị công ty yếu kém gây ra, do vậy, các doanh nghiệp chưa có nhu cầu tự thân về việc đặt ra những quy định quản trị công ty riêng, phù hợp với điều kiện riêng của ngành và của doanh nghiệp.

Như vậy, giả thuyết 2 cũng được chứng minh là đúng qua các số liệu thu được từ khảo sát.

Kiểm định giả thuyết 3: Các doanh nghiệp niêm yết trên HNX chưa thực hiện nhiều sự thực thi tiên bộ vượt quá các quy định của Điều lệ mẫu dành cho các công ty niêm yết.

Như đã giải thích trong phần chứng minh giả thuyết 2, có 28 tiêu chí đánh giá đạt được sự thống nhất tuyệt đối của các doanh nghiệp

là do các doanh nghiệp đã sử dụng nguyên bản Điều lệ mẫu, quy chế quản trị công ty mẫu dành cho các công ty niêm yết. Ngoài các quy định và hoạt động kể trên, sự thống nhất sử dụng các tiêu chuẩn mẫu còn thể hiện trong nhiều chi tiết khác.

Trong số 49 doanh nghiệp được khảo sát chi tiết: 48 doanh nghiệp quy định tỷ lệ thông qua việc thay đổi quyền của cổ đông gắn với một loại cổ phần nhất định là 75% (theo đề nghị trong Điều lệ mẫu); chỉ có một doanh nghiệp quy định khác - 65% (Mã chứng khoán HMH - Công ty Cổ phần Hải Minh).

100% doanh nghiệp quy định số lượng thành viên ban kiểm soát là ba thành viên và có thể được bầu lại không hạn chế.

100% doanh nghiệp quy định nhiệm kỳ của HĐQT là năm năm và có thể được bầu lại không hạn chế.

100% doanh nghiệp quy định phương thức giải quyết tranh chấp nội bộ trong doanh nghiệp bằng trọng tài hoặc tòa án trong trường hợp không thể giải quyết thành công bằng hòa giải. Không có bất kỳ doanh nghiệp nào xác định một phương thức ưu tiên; điều này phản ánh rằng các doanh nghiệp chưa quan tâm tới yếu tố pháp lý này.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng ghi nhận nhiều điểm khác biệt với các văn bản mẫu, thể hiện tính tự chủ của các doanh nghiệp trong việc quyết định các vấn đề nội bộ.

Điểm khác biệt thứ nhất là nhiệm kỳ tổng giám đốc/CEO. Điều lệ mẫu khuyến cáo nhiệm kỳ năm năm, nhưng có tới 34,69% doanh nghiệp lựa chọn nhiệm kỳ này chỉ là ba năm. Trong tư thế có thể bị mất “ghế” bất cứ lúc nào, cổ đông đang đặt lên vai tổng giám đốc trách nhiệm lớn hơn và đòi hỏi họ phải thể hiện sự cẩn trọng cao hơn (Biểu đồ 2).

Điều lệ mẫu khuyến cáo số lượng thành viên HĐQT từ 5-11 người và các doanh nghiệp cũng đã thể hiện sự đa dạng trong lựa chọn quy mô HĐQT (Biểu đồ 3).

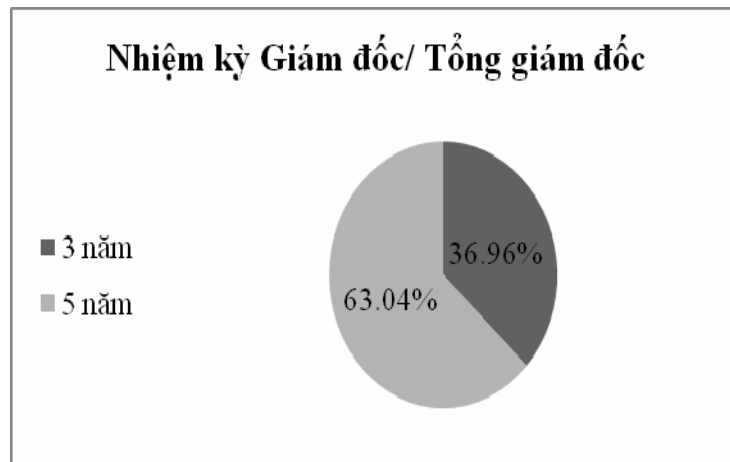
Các doanh nghiệp đang tiến hành sử dụng dịch vụ kiểm toán theo những cách khác nhau.

Có nhiều doanh nghiệp sử dụng dụng liên tiếp một công ty kiểm toán từ 2 tới 5 năm, một số công ty đã luân phiên kiểm toán (Biểu đồ 4).

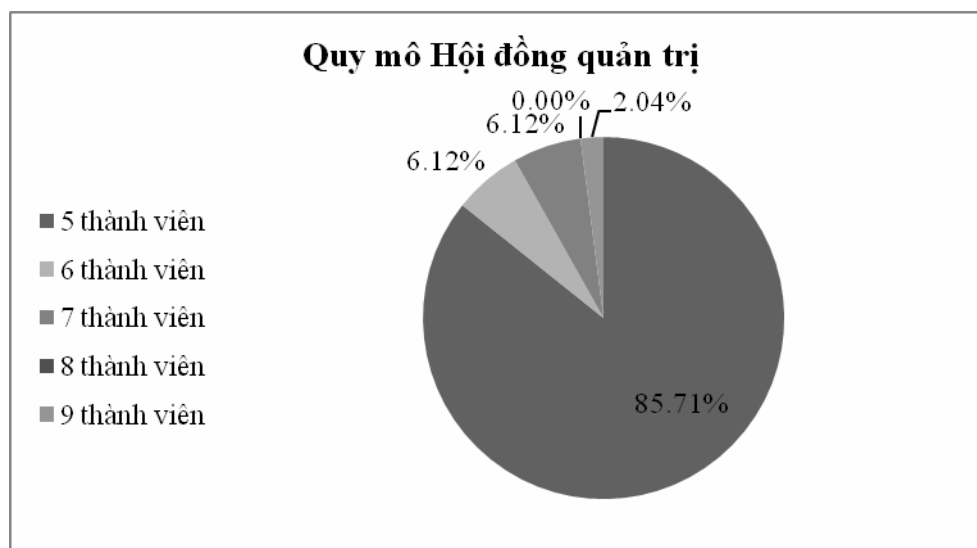
Theo quy định, HĐQT doanh nghiệp niêm yết phải họp ít nhất mỗi quý một lần. Tuy nhiên vẫn có doanh nghiệp chỉ họp ba lần trong năm 2010, chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, phần lớn các doanh nghiệp đã rất chủ động tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết các công việc của doanh nghiệp (Biểu đồ 5).

Biểu đồ 5 cho thấy việc lựa chọn số lượng cuộc họp HĐQT không thể hiện một xu hướng nổi trội nào, có doanh nghiệp họp rất nhiều (48 cuộc họp) trong khi có doanh nghiệp chỉ họp ba lần trong năm.

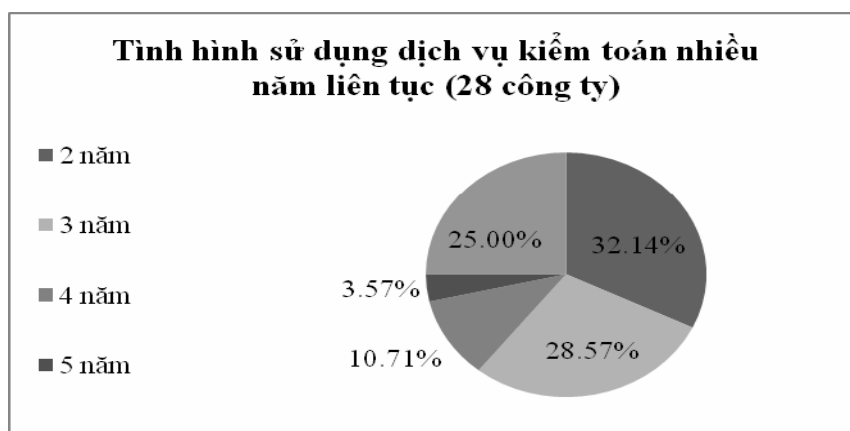
Các doanh nghiệp được khảo sát cũng lựa chọn những tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu khác nhau liên tục trong vòng 6 tháng để có quyền triệu tập đại hội đồng cổ đông, đề cử thành viên HĐQT và ban kiểm soát (Biểu đồ 6).



Biểu đồ 2. Nhiệm kỳ tổng giám đốc của các doanh nghiệp niêm yết HNX.
Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).



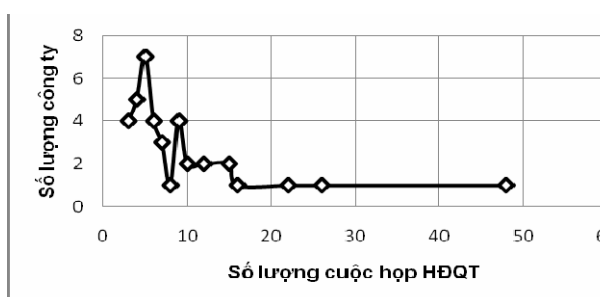
Biểu đồ 3. Quy mô HĐQT doanh nghiệp niêm yết HNX.
Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).



Biểu đồ 4. Tình hình sử dụng dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp niêm yết HNX.

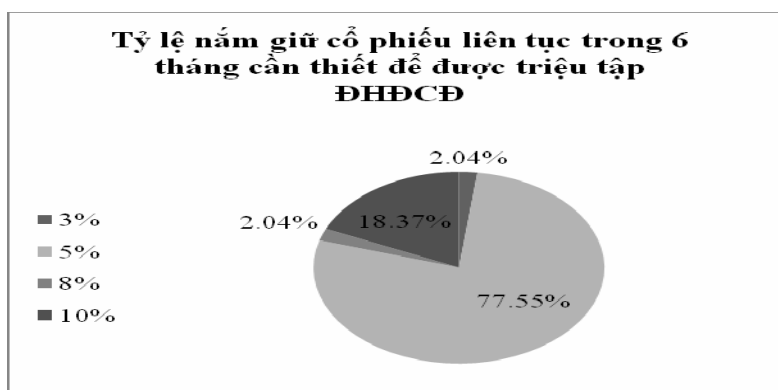
Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Số cuộc họp trung bình	9
Số lượng cuộc họp phổ biến nhất	5 (3 đến 9 cuộc họp)



Biểu đồ 5. Phân phối số lượng cuộc họp HĐQT năm 2010 của doanh nghiệp niêm yết HNX.

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).



Biểu đồ 6. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu liên tục trong 6 tháng cần thiết để được triệu tập ĐHĐCĐ và đề cử.

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

78% doanh nghiệp sử dụng tỷ lệ được đề xuất 5% trong Điều lệ mẫu. Một con số không nhỏ, 18% doanh nghiệp lựa chọn tỷ lệ 10%. Cá biệt có doanh nghiệp lấy một tỷ lệ rất thấp là 3%. Tỷ lệ này càng cao thì càng hạn chế quyền lợi của những cổ đông nhỏ. Như vậy, với sự

thịnh hành của tỷ lệ 5% để cổ đông được có tiếng nói, các doanh nghiệp HNX đang tuân theo một thông lệ phổ biến trên thế giới.

Thù lao cho các thành viên HĐQT được thiết kế khá đa dạng.

Bảng 4. Thù lao của HĐQT doanh nghiệp niêm yết HNX năm 2010.
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Chủ tịch HĐQT	Ủy viên HĐQT
1	Thù lao trung bình	5,60	2,92
2	Thù lao cao nhất	60	10
3	Thù lao thấp nhất	0	0
4	Thù lao phổ biến nhất	4-7	3-4,5

Nguồn: Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012).

Có ba doanh nghiệp (Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt - BVS, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội - NHA, Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng - PHS) rất cấp tiến trong quyết định không trả thù lao cho thành viên HĐQT do kinh doanh thua lỗ hoặc do doanh nghiệp không có chính sách trả thù lao này. Có thể coi đây là một sự thực thi tiến bộ, vì giờ đây công việc của thành viên HĐQT phải dành trọn cho lợi ích cổ đông, giá cổ phiếu của công ty chứ không bị ràng buộc bởi khoản thù lao mà họ nhận được.

Các doanh nghiệp cũng lựa chọn những tỷ lệ lãi suất khác nhau để “phạt” cổ đông trong trường hợp thu hồi cổ phần do thanh toán chậm. Gần 70% doanh nghiệp sử dụng tỷ lệ lãi suất mẫu 15%, đồng nghĩa với 30% doanh nghiệp còn lại đã mạnh dạn lựa chọn một tỷ lệ theo quan điểm riêng.

Ngoài ra, doanh nghiệp đã quy định nhiều điểm riêng khác biệt so với Điều lệ mẫu và sử dụng chúng trong các quy định quản trị công ty, đó là về các quy định chung, HĐQT, công bố thông tin và sử dụng lợi nhuận.

Thông kê ở trên cho thấy những điểm khác so với các quy định mẫu của các doanh nghiệp HNX chủ yếu tập trung vào nhóm quy định với HĐQT và ban kiểm soát cũng như các quy định chung về cổ đông và cổ phần. Những sự khác biệt giữa quy định của các doanh nghiệp về quản trị công ty và các quy định trong Điều lệ mẫu là không lớn nhưng nó phản ánh một dấu hiệu tích cực của sự phát triển quản trị công ty tại Việt Nam. Các cổ đông, doanh nghiệp đã bắt đầu nhận thấy những quy định cụ thể như vậy là có ý nghĩa và chú tâm vào xây dựng những quy định đó.

Trên thang điểm Gov-Score, các doanh nghiệp HNX đang đạt mức độ trung bình về chất lượng quản trị công ty (25,73 điểm/51 điểm). Tuy đã đáp ứng các yêu cầu của hệ thống pháp luật công ty và chứng khoán Việt Nam, nhưng xét về bản chất, những tiêu chuẩn này còn thấp so với bộ tiêu chuẩn Gov-Score. Bên cạnh việc tận dụng triệt để Điều lệ mẫu, các doanh nghiệp niêm yết HNX đã mạnh dạn đặt ra những tiêu chuẩn riêng cho doanh nghiệp của mình như tiêu chuẩn số lượng thành viên HĐQT, quyền bỏ dồn phiếu trong bầu cử HĐQT và ban kiểm soát, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ liên tục cần thiết để trở thành cổ đông có tiếng nói; các mức kinh phí lớn cần HĐQT phê duyệt; tiêu chuẩn đối với thành viên HĐQT và ban giám đốc... Một số doanh nghiệp có vốn nhà nước đã xây dựng một mục riêng trong điều lệ về quản lý phần vốn nhà nước trong doanh nghiệp; một số khác có mục riêng về quản lý công ty liên kết, công ty con... Đây là những điểm tiến bộ thể hiện nhận thức sâu sắc hơn của doanh nghiệp về sự cần thiết của quản trị công ty.

Một đặc điểm nổi trội của các doanh nghiệp HNX là không có chính sách luân phiên kiểm toán và không sử dụng các tiểu ban trong HĐQT. Quy mô HĐQT khá nhỏ (thường gồm năm người) có thể là lý do tại sao các doanh nghiệp không cần lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT được gọi là độc lập không điều hành lại thường là người có liên quan hoặc nhân viên của doanh nghiệp ở lĩnh vực không cần sự phê chuẩn của HĐQT, do đó các thành viên này thật sự không hề độc lập.

Mức độ tự nguyện công bố thông tin về quản trị công ty thông qua website chính thức của các công ty diễn ra không đồng đều. Chỉ một bộ phận nhỏ doanh nghiệp công bố đầy đủ. Đây là một điểm hạn chế khác trong quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX hiện nay.

3. Các giải pháp căn bản nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX

Lấy cải cách khung khổ làm đòn bẩy nâng cao chất lượng quản trị công ty

Thứ nhất, siết chặt kỷ cương đối với các doanh nghiệp niêm yết.

Các doanh nghiệp niêm yết là nhóm công ty đại chúng có thể quản lý dễ nhất nhờ các mối ràng buộc khi họ muốn tiếp tục niêm yết trên thị trường. Nếu có thể nâng cao chất lượng quản trị công ty của nhóm doanh nghiệp này, đó sẽ là tiền đề tốt để tiếp tục đẩy mạnh chất lượng quản trị công ty tại các doanh nghiệp đại chúng khác và các doanh nghiệp nói chung.

Hiện nay, về mặt hình thức, các doanh nghiệp niêm yết đều phải thực hiện đủ các loại báo cáo, nhưng chất lượng các báo cáo, hay chất lượng thông tin là một vấn đề còn cần phải cải thiện rất nhiều.

Từ khi ban hành các quy định về điều lệ mẫu, chế độ báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty đến nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các sở giao dịch mới dừng lại ở việc khuyến khích các doanh nghiệp làm tốt. Khung thời gian bốn năm cho việc thử nghiệm và khuyến khích đã đủ để doanh nghiệp tập dượt. Và lúc này là thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các sở giao dịch có thể bắt tay ngay vào việc bắt buộc doanh nghiệp làm tốt các báo cáo để đảm bảo chất lượng thông tin. Việc nộp báo cáo chậm, nội dung báo cáo sơ sài cần phải xử lý theo các chế tài. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các sở giao dịch cần thực hiện chính sách thẩm tra và chấm điểm bắt buộc đối với báo cáo thường niên và các báo cáo

quản trị công ty vì đây là nguồn thông tin thường xuyên và quan trọng đối với những người quan tâm. Ví dụ, trong các báo cáo thường niên, các doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào phần kinh doanh; thông tin về các nhân vật chủ chốt trong doanh nghiệp thường không đủ chi tiết, nhất là việc hiện tại họ đang làm việc hay cộng tác với những cơ quan nào khác. Thiếu thông tin này sẽ dẫn đến không có cơ sở để đánh giá liệu họ có những mối quan hệ nên tránh với những người có liên quan hay không.

Một thủ tục nữa cũng cần siết chặt quản lý đó là các quy chế quản trị công ty được soạn thảo theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành. Hầu hết các doanh nghiệp sao chép nguyên xi quy chế mẫu mà không có sự sửa đổi nào. Vì vậy, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cần buộc doanh nghiệp xây dựng những quy chế quản trị công ty đầy đủ, chi tiết và áp dụng được ngay mà không cần bất kỳ hướng dẫn thủ tục nào khác. Để làm được điều đó, Ủy ban cần quy định doanh nghiệp phải phát triển đầy đủ ngay trong bản quy chế các quy trình và thủ tục, công bố và áp dụng toàn bộ quy chế đó như một tổng thể. Các quy trình và thủ tục cần quy định chi tiết bao gồm:

- Quy trình đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, thành viên ban giám đốc và các cán bộ quản lý ;
- Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, ban kiểm soát và ban giám đốc;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT;
- Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Các điều lệ công ty có quy định những nét khái quát về các quy trình thủ tục này, tuy nhiên doanh nghiệp cần phải được yêu cầu mô tả chi tiết và đầy đủ trong quy chế quản trị công ty của mình. Chỉ khi đó, những cô đồng tiềm năng mới có đầy đủ thông tin về các chính sách quan trọng và đánh giá được chất lượng quản trị công ty trước khi ra quyết định đầu tư.

Các quy định về công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết nên bắt buộc doanh nghiệp phải xây dựng website chính thức của mình và buộc phải công bố toàn bộ các thông tin theo quy định lên website đó.

Trách nhiệm siết chặt kỷ cương này thuộc về Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán.

Thứ hai, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nên bắt đầu cân nhắc việc nâng cao hơn các yêu cầu tối thiểu về quản trị công ty thông qua sửa đổi các quy định mẫu hiện tại.

Các cơ quan quản lý cần xác định rõ và nâng cao tiêu chuẩn của các thành viên độc lập trong HĐQT. Ngoài việc không điều hành, các thành viên này còn cần đảm bảo tính độc lập với các cổ đông lớn, các đối tác lớn có ảnh hưởng quan trọng tới doanh nghiệp... Song song với nó, tỷ lệ thành viên độc lập cũng nên được nâng lên.

Các cơ quan quản lý cũng cần nêu rõ quan điểm về việc doanh nghiệp làm việc lâu dài với một công ty kiểm toán, công bố thông tin về việc liệu hai bên còn có mối quan hệ lợi ích nào khác thông qua những công ty có liên quan của họ hay không...

Thứ ba, các cơ quan quản lý nên nghiên cứu và tiến tới cho phép doanh nghiệp sử dụng những biện pháp tài chính phức tạp vào hoạt động quản trị công ty.

Hành động này sẽ đòi hỏi việc sửa đổi bổ sung các Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy chế quản trị công ty. Với đầy đủ các công cụ như vậy, cổ đông có khả năng thực thi quyền của mình một cách đầy đủ nhất, và đó là tinh thần cốt lõi của quản trị công ty.

Tăng cường đào tạo kiến thức và thông lệ quản trị công ty

Thứ nhất, đối tượng đào tạo: các đối tượng đào tạo chính bao gồm thành viên HĐQT, ban giám đốc, ban kiểm soát, cổ đông và các những bên liên quan.

Nhiều lớp học về kỹ thuật đầu tư chứng khoán được mở ở các thành phố lớn, nhưng còn

các khóa đào tạo dành cho cổ đông thì chưa có nhiều. Các cổ đông cần theo học các khóa đào tạo hoặc tự học để hiểu biết đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, về những điều họ được làm và không được làm, về cách bày tỏ ý kiến với những vấn đề quan trọng...

HĐQT, ban kiểm soát cần được đào tạo về công việc của một người đại diện cho các cổ đông, công việc của một người trung gian giữa chủ sở hữu và bộ máy điều hành.

Ban giám đốc cần được đào tạo để hiểu về những mong muốn và cách ứng xử của những chủ sở hữu đang thuê mình làm việc, và ứng xử như thế nào cho phù hợp với môi trường đó.

Những đối tượng có liên quan cũng cần có hiểu biết tối thiểu về việc họ có thể bị ảnh hưởng như thế nào từ những doanh nghiệp có liên quan, và họ cần hành xử ra sao khi xảy ra tình huống giao dịch với bên liên quan nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất.

Một nhóm đối tượng đóng vai trò xúc tác quan trọng trong phát triển quản trị công ty từ cơ sở đó là lực lượng thông tấn báo chí. Những người này ảnh hưởng tới quan điểm của công chúng về quản trị công ty thông qua tin tức, bài viết mà họ công bố. Do đó, để định hướng đúng cho công chúng, những người làm báo cũng cần được đào tạo để có hiểu biết cơ bản về quản trị công ty nhằm đưa tin chính xác, góp phần củng cố sự hiểu biết xã hội về quản trị công ty.

Thứ hai, nội dung đào tạo: nội dung mỗi khóa đào tạo cần được thiết kế phù hợp với nhu cầu thông tin của mỗi nhóm đối tượng. Một khóa đào tạo cơ bản về các quy định chung về quản trị công ty là cần thiết với tất cả người học, đặc biệt là nhóm thông tấn báo chí. HĐQT và ban kiểm soát cần học các khóa chuyên sâu và toàn diện.

Hiện nay đã có quy định về việc thành viên HĐQT phải tham gia khóa học bắt buộc về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép. Kết quả khảo sát cho thấy bức tranh quá ảm đạm về sự thực thi này, vì chỉ có 3/49 công ty công bố trong báo cáo thường niên rằng họ có thành

viên HĐQT hoặc ban kiểm soát từng tham gia và được cấp chứng chỉ. Hơn nữa, qua quan sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy nội dung chương trình đào tạo hiện mới dừng ở mức rất sơ đẳng, chưa đảm bảo tính chuyên sâu cần thiết cho những người học như thành viên HĐQT. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nên kiểm tra chặt chẽ hơn sự tuân thủ quy định này và cải tiến nội dung chương trình đào tạo.

Thứ ba, hình thức đào tạo: ngoài các chương trình cấp chứng chỉ bắt buộc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đào tạo quản trị công ty nên được lồng ghép vào các chương trình đào tạo về đầu tư hay tài chính, kế toán. Khi lồng ghép như vậy, người học sẽ dễ dàng hình dung về bối cảnh quản trị công ty và hiểu rõ kiến thức hơn.

Các tài liệu hướng dẫn quản trị công ty cơ bản nên được cung cấp và phổ biến rộng rãi cả bằng bản in giấy và trên Internet để tất cả những người quan tâm đều tiếp cận được.

Các trung tâm đào tạo quản trị công ty nên được khuyến khích phát triển; bên cạnh đó, cơ quan đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nên đóng vai trò cơ quan kiểm định độc lập và cơ quan duy nhất được cấp chứng chỉ nhưng không tổ chức đào tạo.

Những cổ đông hiểu biết đầy đủ nhờ đào tạo sẽ là động lực trực tiếp buộc doanh nghiệp phải nâng cao chất lượng quản trị công ty và đó là con đường duy nhất đi tới quản trị công ty có chất lượng cao và bền vững.

4. Kết luận

Tóm lại, đánh giá chất lượng quản trị công ty không chỉ là một hành động nhằm mục tiêu tự cải tiến nội bộ trong công ty, mà nó mang một ý nghĩa rất rộng lớn và cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho cả chủ sở hữu, Nhà nước và các đối tượng hữu quan khác. Hiện nay, chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp niêm yết HNX đang ở mức trung bình trên thang điểm Gov-Score, hầu như chưa vượt qua những

quy định tối thiểu hiện hành, nhưng cũng đã xuất hiện những quy định khác biệt nhỏ thể hiện tính chủ động cao hơn của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực quản trị công ty. Trong bối cảnh đó, hai điểm mấu chốt để nâng cao chất lượng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam là tiếp tục đẩy mạnh cải cách khung khổ và tập trung vào đào tạo quản trị công ty. Hai giải pháp này hoàn toàn phù hợp với cách thức hành xử của doanh nghiệp niêm yết hiện tại, năng lực hệ thống và văn hóa riêng có ở Việt Nam, do đó khả năng thành công là có triển vọng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tài Chính (2007), “Quy chế Quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán”, Hà Nội.
- [2] Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2010), “Các phương pháp đánh giá chất lượng quản trị doanh nghiệp trên thế giới và khả năng áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý Kinh tế* số 33, tr.9-22.
- [3] Hoàng Văn Hải, Trần Thị Hồng Liên (2012), Đề tài nghiên cứu khoa học “Đánh giá chất lượng quản trị công ty của các công ty cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sử dụng bộ tiêu chuẩn Gov-Score”, Mã số QK10.13, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] L. D. Brown, Marcus L. Caylor (2005), “Corporate Governance and Firm Valuation”, *Journal of Accounting and Public Policy*, 25, p.409-434.
- [5] Institutional Shareholder Services (ISS) (2003), “ISS Corporate Governance: Best Practices User Guide & Glossary”, trích từ: www.issproxy.com.
- [6] Japan Corporate Governance Research Institute (JCGR) (2003), “Report on the 2003 Corporate Governance Index Survey”, Tokyo, trích từ: www.ssrn.org.

Corporate governance quality by gov-score criteria: An assessment of companies listed in Hanoi stock exchange

Assoc.Prof.Dr. Hoang Van Hai¹, MA. Tran Thi Hong Lien²

¹Faculty of Business Administration,

VNU University of Economics and Business, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

²University of Economics and Law, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Abstract. Assessment of corporate governance quality is highly necessary for most board directors and stakeholders, since it may lay a reliable basis for improvements. In an effort to meet such a demand, this article introduced the latest assessment results of corporate governance quality of the companies listed in the Hanoi Stock Exchange following Gov-Score criteria. Under the assessment, a two-step survey was conducted and showed that the quality of corporate governance in some Hanoi Stock Exchange companies is at the medium level, required by the current legal provisions; however, there have been minor progressive practices in some of those companies. To raise the corporate governance quality, we suggest two solutions. The first is to consider framework improvement of the leverage to enhance corporate governance quality at enterprise level, and the second is to promote corporate governance education for all related groups.